

Ngày	4,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-6.8%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,200 - 6,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
Số lượng CPLH (CP)	7,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,285
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.82
EPS	-494
P/E	-8.3

DT thuần
Q1/24
22.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼6.40 -21.8%
YoY: ▼7.80 -25.4%

LN trước thuế
Q1/24
-0.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.16 14.9%
YoY: ▲ 1.22 57.6%

LN sau thuế
Q1/24
-0.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.16 14.9%
YoY: ▲ 1.22 57.6%

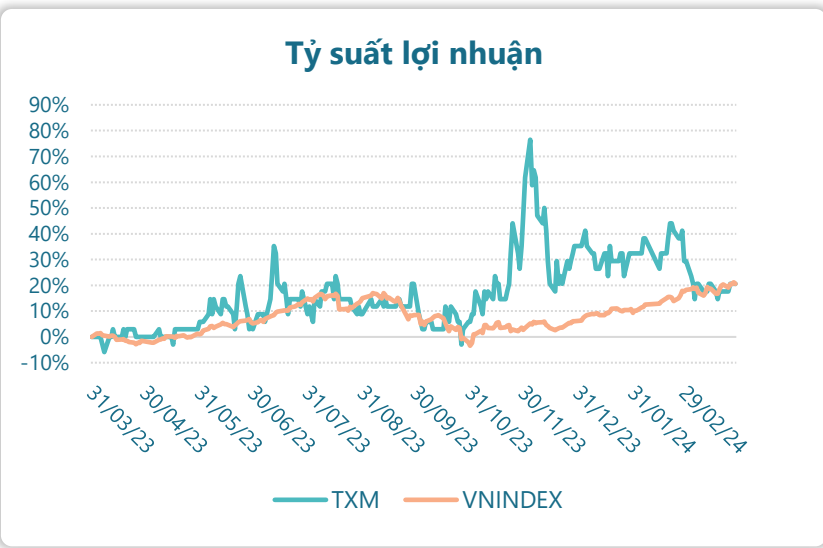
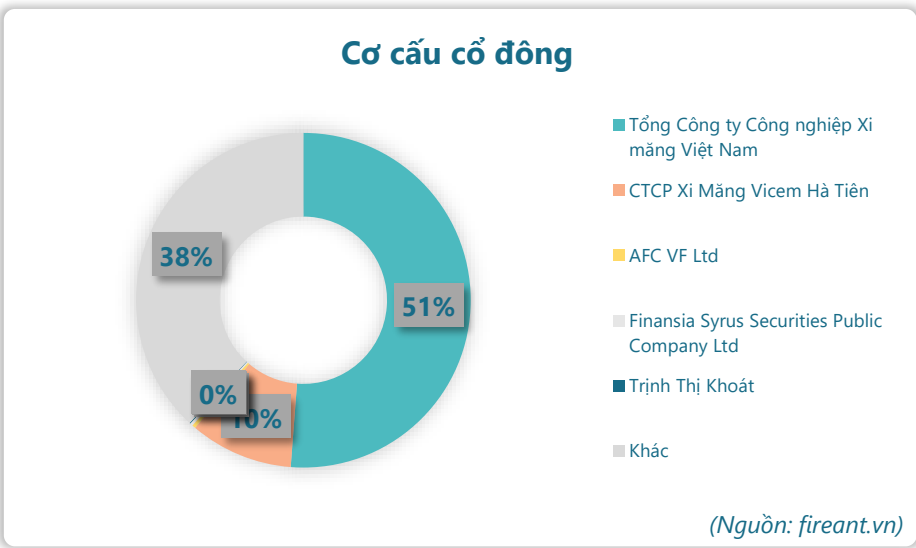
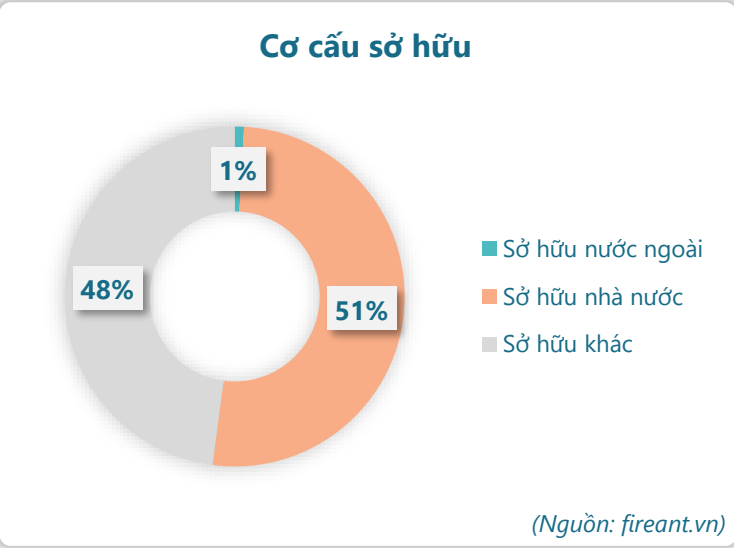
ROA
2023
-2.8%
+/- YoY: ▼ 2.8%

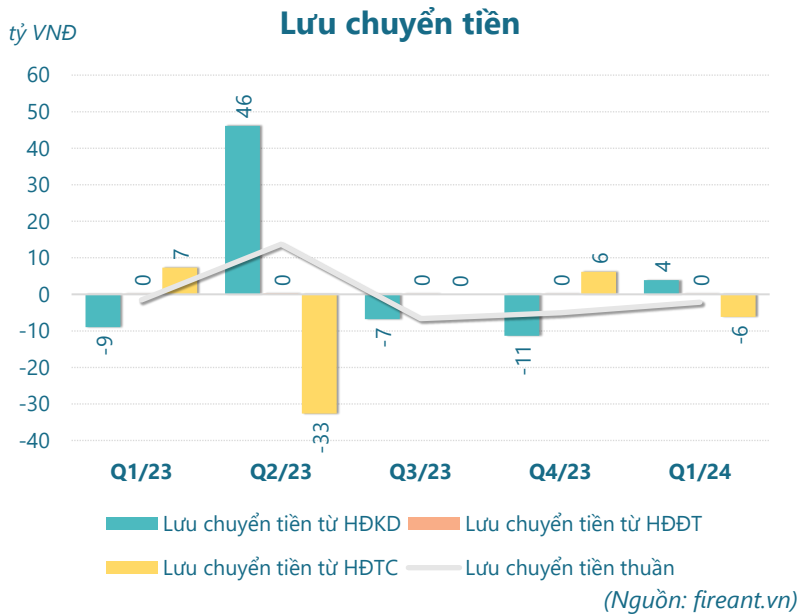
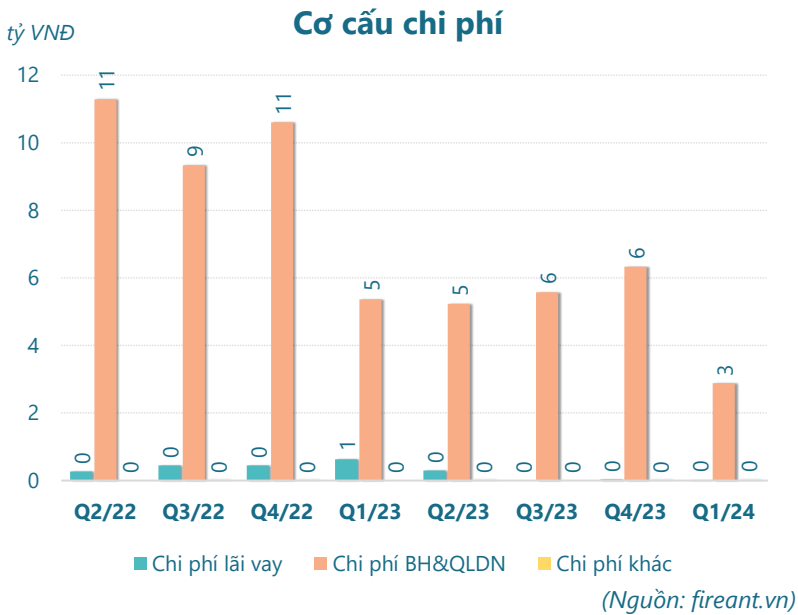
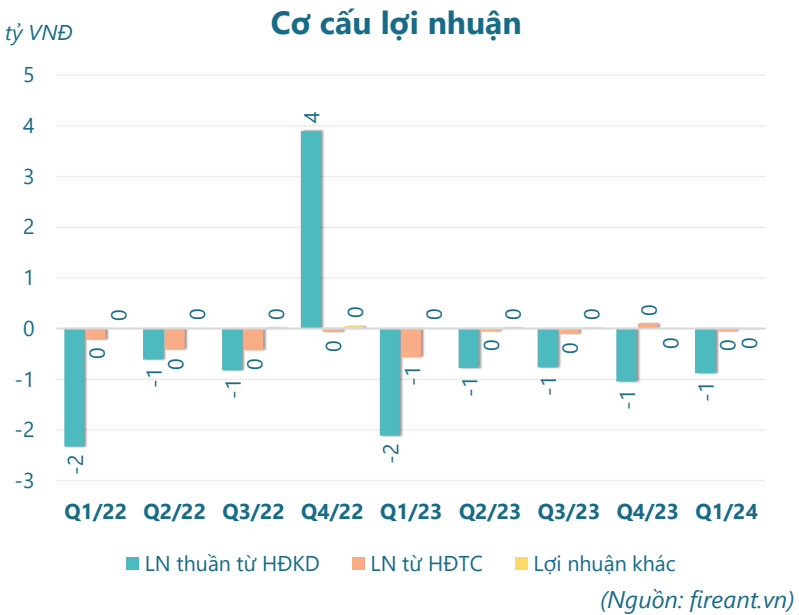
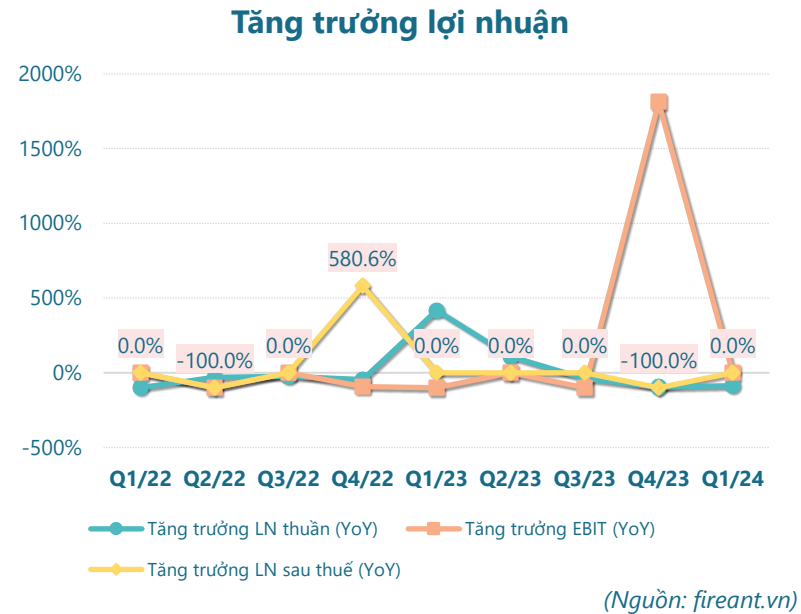
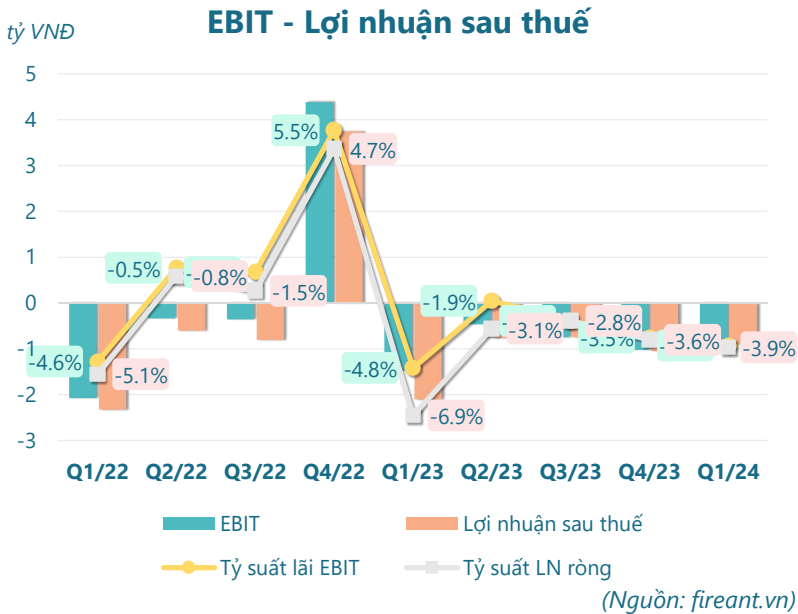
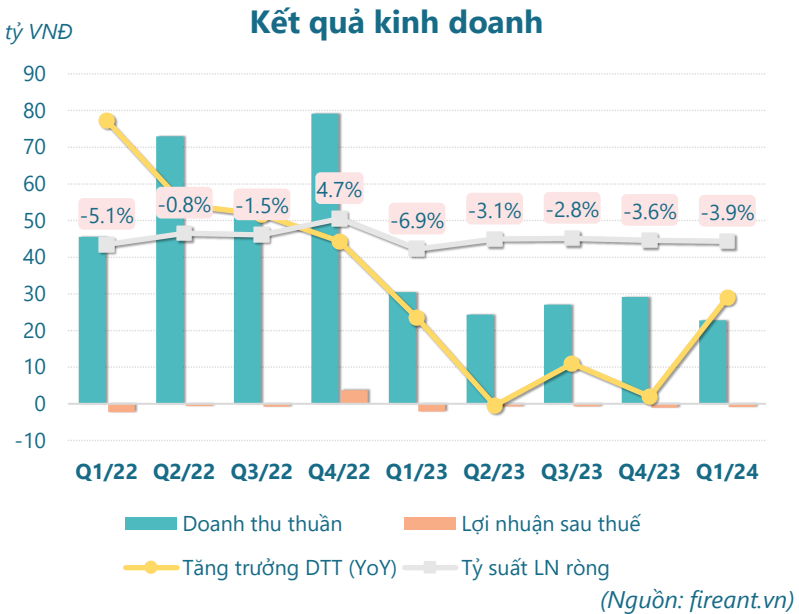
DT thuần
2023
111
tỷ VNĐ
YoY: ▼141 -56.0%

LN trước thuế
2023
-4.67
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.89 -2219%

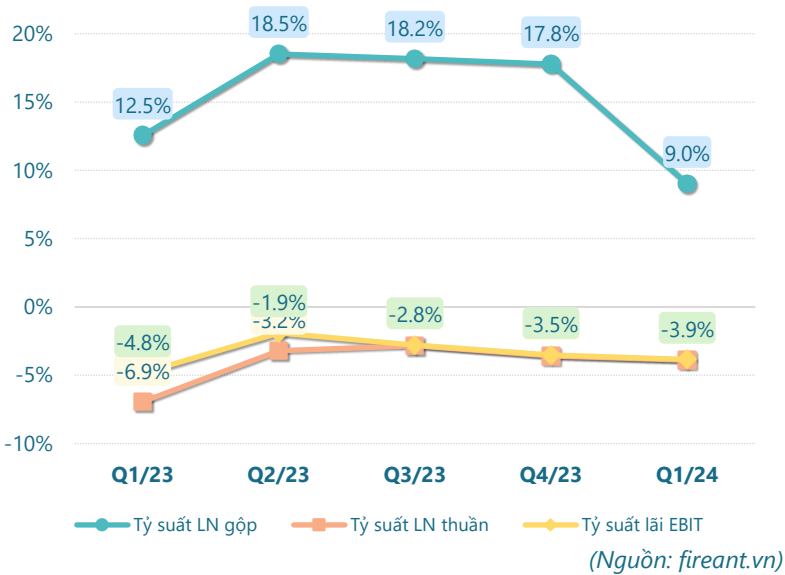
LN sau thuế
2023
-4.67
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.69 -26475%

ROE
2023
-4.1%
+/- YoY: ▼ 4.1%

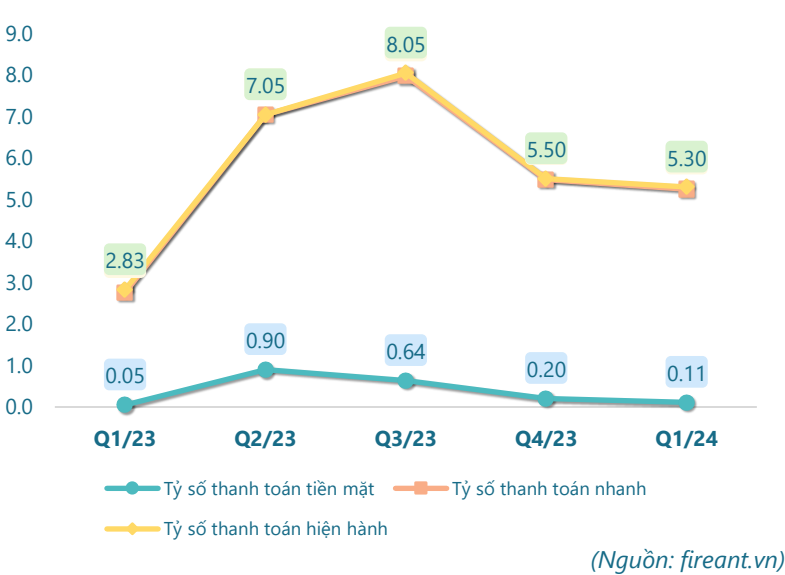




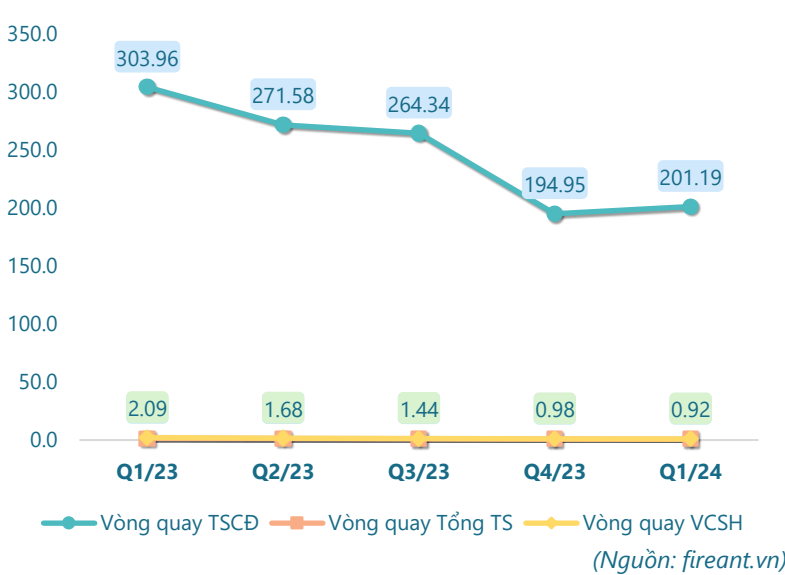
Tỷ suất lợi nhuận



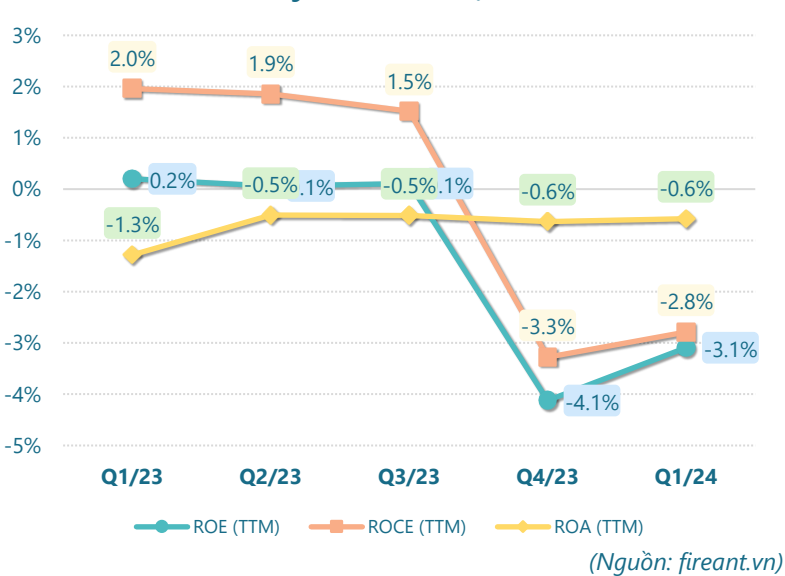
Chỉ số thanh khoản



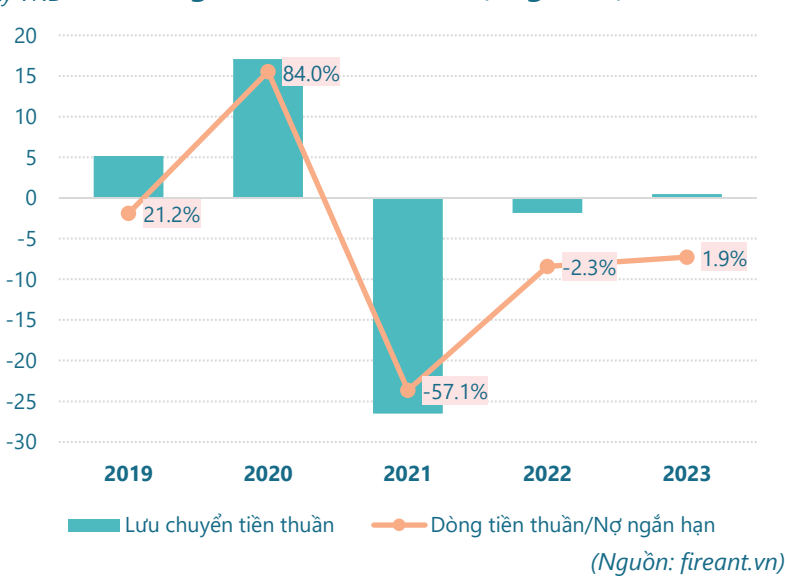
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

